

Trật tự Versailles – Washington trong lịch sử quan hệ quốc tế hiện đại (cơ sở hình thành, đặc điểm và tác động)

The Versailles - Washington order in the history of modern international relations (foundation, characteristics and impacts)

ABSTRACT

46 From the past to the present, international relations have been a major concern for all nations. We have seen the wars and disruptions that followed World War I in the annals of modern history, and we have come to understand that the concept of "national power" has long been subordinated to international relations. Looking back, the Versailles-Washington system has left its mark on the development of contemporary international relations even if it is no longer officially in place. Following World War I, the Versailles-Washington order was established, shifting the balance of power in favor of the victorious nations. The Washington-Versailles edict was not intended to usher in peace. The Versailles-Washington system was no longer in place, even though peace had been restored, and the global balance of power appeared to have stabilized. Nonetheless, there is still a certain "hidden order" in internal international relations, which contributes to the complicated and multifaceted picture of the strength and influence of nations in the world.

Keywords: Versailles – Washington, 1919, peace treaty, international relations, superpower

Trật tự Versailles – Washington trong lịch sử quan hệ quốc tế hiện đại (cơ sở hình thành, đặc điểm và tác động)

TÓM TẮT

Quan hệ quốc tế ⁵ và đang là vấn đề được quan tâm hàng đầu của tất cả quốc gia trên thế giới từ xưa cho đến nay. Trong lịch sử thế giới hiện đại đã từng chứng kiến những mâu thuẫn và biến động nảy sinh sau Thế chiến I cũng như nhận ra rằng quan hệ quốc tế từ lâu đã chi phối cái gọi là quyền lực quốc gia. Nhìn lại quá khứ ¹² trật tự Versailles – Washington dù không còn tồn tại trên danh nghĩa nhưng những di sản của nó vẫn còn tồn tại trong lịch sử quan hệ quốc tế hiện đại. Trật tự Versailles – Washington được sinh ra sau Thế chiến I đã làm cho cán cân quyền lực nghiêng về các nước thắng trận, trật tự Versailles – Washington sinh ra vốn không phải để mang lại hòa bình. Mặc dù hòa bình đã được thiết lập lại, nhưng sau đó, trật tự Versailles – Washington đã khó ⁴ còn hiệu quả nữa, và cán cân quyền lực quốc tế có vẻ quay về vị trí cân bằng. Tuy nhiên, nội tại bên trong quan hệ quốc tế vẫn g ⁴¹ ại một “trật tự ngầm” nào đó, tạo nên một hình ảnh phức tạp và đa chiều về quyền lực và ảnh hưởng của các quốc gia trong cộng đồng quốc tế.

Từ khóa: Versailles – Washington, 1919, hòa ước, quan hệ quốc tế, cường quốc.

1. GIỚI THIỆU/ĐẶT VẤN ĐỀ/MỞ ĐẦU (font Times New Roman, cỡ chữ 11, chữ hoa, in đậm canh trái)

Sau khi hội nghị Versailles diễn ra, Đức không những phải chịu tội cho những sai lầm của mình mà còn trở thành “một nước cờ” trên bàn cờ Mĩ, Anh. Lãnh thổ bị chia cắt, kinh tế bất ổn và những cuộc đấu tranh trong nước nổ ra đã ép nước Đức mang trong mình “nỗi nhục Versailles”, tạo đường dẫn lối cho chủ nghĩa quân phiệt phát triển. Thêm vào đó, sự kiện hội nghị Washington, các nước đế quốc một lần nữa xây ra lục đục vì bất đồng quan điểm và lợi ích. Bên ngoài các hội nghị hình thành sau CTTG I đều được tổ chức dưới danh nghĩa “hòa bình”, nhưng thật chất bên trong nó tồn tại nhiều bất công và những vấn đề còn tồn tại. Đó là sự đàn áp của kẻ thắng cuộc đặt lên kẻ bại trận, mưu đồ và tham vọng của các đại cường như Mĩ, Anh và Pháp, những điều này đã vô tình gieo thù hận cho Đức lập kế hoạch trả đũa. Dù cho có t ¹⁰ ập được Hội Quốc Liên và xem như là một tổ chức chính trị mang tính quốc tế đầu tiên, cũng như duy trì hòa bình thế giới, nhưng vì sự can thiệp yếu kém của mình mà nó hầu như không có biện pháp cứng rắn gì đến việc ngăn chặn chiến tranh. Ngay từ ban đầu, sự ra đời của trật tự Versailles – Washington vốn dĩ đã tiềm ẩn nhiều chia rẽ hơn là hàn gắn.

2. NỘI DUNG

2.1. Cơ sở hình thành trật tự Versailles – Washington

2.1.1. Hòa ước Versailles (1919)

Thế chiến I kết thúc năm 19 ⁴ đã mở ra thời kỳ mới trong quan hệ quốc tế. Đặc biệt là đối với châu Âu và thế giới, trong đó sự xuất ¹⁴ hiện của hòa ước Versailles đã xác định ranh giới giữa các nước thắng trận với các nước thua trận.

Trước hết là do ảnh hưởng từ thắng lợi cách mạng tháng ²¹ Nga, thời điểm lúc bấy giờ chủ nghĩa tư bản k ⁵ ỹng còn chiếm vị trí độc tôn, mà thay vào đó là sự xuất hiện của nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu ⁵⁸ tiên trên thế giới - Liên Xô. Đây là cái gai nhọn lớn nhất cho thế giới tư bản chủ ⁸ nghĩa và luôn luôn tìm mọi cách để tiêu diệt.

Chiến tranh đã tàn phá nghiêm trọng các nước tham chiến ở Châu Âu và làm thay đổi căn bản tương quan lực lượng giữa các nước tư bản sau chiến tranh: ba đế quốc lớn Đức, Áo-Hung và Thổ Nhĩ Kỳ bị bại trận và suy sụp, tan rã; các nước thắng trận Anh, Pháp, Ý, Nhật Bản cũng ⁸ suy yếu nghiêm trọng. Ngược lại nước Mĩ vì tham gia chiến tranh muộn, thu về 24 tỉ đôla ¹⁵ ỹng việc buôn bán vũ khí nên đã vươn lên hàng đầu về kinh tế, tài năng và cũng có một tiềm năng quân sự đáng kể, vì thế trong hội nghị Versailles,

Mĩ là nước có tiếng nói quan trọng nhất và là chủ 9 của các nước Châu Âu.

Hòa ước Versailles được ký kết vào năm 1919 chính là bản điều ước của các nước cầm đầu lớn mạnh bàn về việc tuyên bố chính thức kết thúc Thế chiến I. Bản hòa ước được lập ra, một mặt là giải quyết tất cả những mâu thuẫn 9 còn ẩn chứa trong sau chiến tranh, mặt khác để giải quyết hậu quả mà chiến tranh để lại. Đồng thời buộc các nước thua cuộc phải đền bù phí thiệt hại và phân chia lại lãnh thổ. Nội dung được soạn thảo bởi 9 3 nước thắng trận là Pháp, Mỹ và Anh cũng là 3 nước thắng trận đậm sau cuộc chiến thế giới lần 1.

2.1.2. Hội Quốc Liên

Hội Quốc Liên 3, là một tổ chức tiền thân của Liên Hiệp Quốc, được thành lập sau Chiến tranh thế giới lần thứ nhất tại Hội nghị Hoà bình Paris năm 1919. Mục đích chính Hội bao gồm giải giáp vũ trang; ngăn chặn chiến tranh thông qua an ninh tập thể; giải quyết tranh chấp giữa các nước thông qua đối thoại và ngoại giao; và cải thiện sự thịnh vượng toàn cầu.

Thông 4 qua việc ký kết các văn kiện ở Versailles (Pháp) một trật tự thế giới mới đã được thiết lập. Các nước thắng trận giành được nhiều qu 5 n lợi về kinh tế và xác lập quyền lực thống trị đối với các nước 11 trận, thuộc địa và vùng phụ thuộc, đồng thời cũng nảy sinh những bất đồng do mâu thuẫn về quyền lợi. Do 10 6 mà quan hệ hòa bình giữa các nước tư bản chỉ là tạm thời, với mong muốn nhằm duy trì trật tự thế giới mới, Hội Quốc liên - một tổ chức chính trị mang tính quốc tế đầu 3 n - được thành lập.

Bản dự thảo về tổ chức này đã được trình ra tại Hội nghị Hoà bình Versailles và được nhất trí thông qua vào ngày 28/04/1919. Hiệp ước thành lập Hội Quốc Liên (bao gồm 26 điều khoản) là một phần nội dung của Hiệp ước Versailles ký ngày 28/06/1919. Tổng cộng 44 nước đã ký vào Hiến chương Hội Quốc Liên trong đó 31 nước là thành viên ban đầu là những đồng minh tham gia chống lại nước Đức trong Chiến tranh thế giới lần thứ nhất và 13 nước không tham gia chiến tranh. Hội Quốc Liên chính thức được 3 n ai sinh ngày 10/01/1920 đồng thời với việc Hiệp ước Versailles năm 1919 bắt đầu có hiệu lực¹. Bên cạnh việc không ký Hòa ước Versailles, Mỹ cũng không tham gia vào tổ chức Hội Quốc liên, bởi Mỹ không muốn 4 ràng buộc vào những cam kết quốc tế. Đối với các thượng nghị sĩ cho rằng cam kết với Hội Quốc Liên nghĩa là Mỹ sẽ phải đưa quân đội của mình tham gia vào các cuộc xung đột mà Mỹ không muốn tham gia. Việc Mỹ không tham gia vào Hội Quốc Liên cũng khiến cho tổ chức này không đáng tin cậy, cùng với sự xem

52 của các cường quốc khác thì Hội đã không thể 5 hiện được mục đích đề ra như mong muốn, nguy cơ cho một cuộc chiến tranh thế giới mới xảy đến.

2.1.3. Hội nghị Washington

13 Các nước chiến thắng, kể cả các nước thua trận đều không hài lòng với Hội nghị Versailles. Trên thực tế, Anh vẫn giữ được ưu thế và hệ thống thuộc địa còn rất nhiều, hơn hết là quyền 1 á chủ trên mặt biển. Mỹ cảm thấy bất mãn khi Pháp và Nhật giành được nhiều quyền lợi hơn qua 13. 13. Hội nghị Versailles. Mỹ bất bình cho rằng nếu Đức suy yếu thì sẽ làm mất 51 ực lượng tiềm tàng chống nước Nga Xô-viết. Mẫu 6 quân Mỹ - Anh, Mỹ - Nhật gay gắt. Hội nghị Hải quân Washington, hay được gọi là Hội nghị Vũ khí Washington hay Hội nghị Giải trừ vũ khí Washington, là một hội nghị về quân sự được Tổ 6 thống Hoa Kỳ Warren G. Harding triệu tập và tổ chức tại Washington, DC, từ ngày 12 tháng 11 năm 1921 đến ngày 38 tháng 2 năm 1922. Được tiến hành bên ngoài sự bảo trợ của Liên đoàn các quốc g 6 có sự tham dự của chín quốc gia chủ chốt như: Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc, Pháp, Anh, Ý, Bỉ, Hà Lan và Bồ Đào Nha, có liên quan đến lợi ích ở Thái Bình Dương và Đông Á¹.

Trong hội nghị, một số điều ước hiệp ước quan trọng nhất đối với chính sách toàn cầu, được đặt tên bởi số lượng quyền hạn đã tham gia vào việc ký kết của họ đã được ký kết.

i) Hiệp ước 4 nước

Hiệp ước Tứ cường được ký kết bởi Mỹ, Anh, Nhật Bản và Pháp vào ngày 13/12/1921, quy định rằng tất cả các bên ký kết sẽ được tham vấn trong trường hợp có 47 anh cãi giữa hai bên về "bất kỳ câu hỏi nào ở Thái Bình Dương". Nó là một phần 6 p theo của Hiệp ước Lansing-Ishii, được ký giữa 44 a Kỳ và Nhật Bản. Một thỏa thuận kèm theo tuyên bố rằng họ sẽ tôn trọng quyền của nhau đối với các đảo và nhiệm vụ khác nhau ở Thái Bình Dương mà họ sở hữu. Mục đích của 6 ững thỏa thuận này nhằm k 26 ếp lực lượng của các đồng minh chống lại phong trào giải phóng dân tộc ở khu vực Thái Bình Dương và Viễn Đông. Liên minh Anh - Nh 4 (1902; đổi mới 1911) bị bãi bỏ, trước đây là một trong những phương tiện chính để duy trì cán cân quyền lực ở Đông Á. Một tài liệu bổ sung khác đã định nghĩa "tài sản và quyền thống trị" của Nhật B 4 n.

ii) Hiệp ước 5 nước

Hiệp ước 5 nước được Hoa Kỳ, Anh, Nhật Bản, Pháp và Ý ký vào ngày 6/2/1922, nằm ngoài đề xuất mở đầu tại hội nghị của Ngoại trưởng Hoa

Kỳ đã thu hồi gần 1,9 triệu tấn tàu chiến của các cường quốc. Để xuất giải trừ quân bị tảo bạo này đã gây ngạc nhiên cho các đại biểu tập hợp, nhưng nó thực sự được ban hành dưới hình thức sửa đổi.

Một thỏa thuận chi tiết đã đạt được ấn định số lượng và trọng lượng mỗi tàu tương ứng vốn thuộc sở hữu của hải quân mỗi quốc gia ký kết. (Tàu thủ đô, được định nghĩa là tàu chiến có trọng lượng rẽ nước hơn 10.000 tấn hoặc có cỡ nòng lớn hơn 8 inch, về cơ bản được ký hiệu là thiết giáp hạm và tàu sân bay.) Tỷ lệ vốn tàu tương ứng mà mỗi bên ký kết nắm giữ được ấn định ở mức 5 mỗi bên cho Hoa Kỳ và Anh, cho Nhật Bản và 1,75 cho mỗi bên cho Pháp và Ý. Hiệp ước Ngũ cường đã ngăn chặn cuộc chạy đua đóng tàu chiến sau Thế chiến thứ nhất và thậm chí còn đảo ngược xu hướng; nó đòi hỏi phải loại bỏ 26 tàu chiến của Mỹ, 24 của Anh và 16 của Nhật Bản đã được đóng hoặc đang chế tạo.

Các quốc gia ký kết cũng đồng ý từ bỏ các chương trình đóng tàu vốn hiện có của họ trong thời hạn 10 năm, tùy thuộc vào một số ngoại lệ cụ thể. Hiệp ước này vẫn còn 1 điều khoản nữa đó chính là Hoa Kỳ, Anh và Nhật Bản đồng ý giữ nguyên hiện trạng đối với các công sự và căn cứ hải quân của họ đồng Thái Bình Dương.

Hiệp ước này vẫn có hiệu lực cho đến giữa những năm 1930. Vào thời điểm đó, Nhật Bản yêu cầu bình đẳng với Hoa Kỳ và Anh về quy mô và số lượng tàu thủ đô của họ. Khi yêu cầu này bị các quốc gia ký kết khác từ chối, Nhật Bản đã thông báo trước về ý định chấm dứt hiệp ước, do đó đã hết hạn vào cuối năm 1936.

iii) Hiệp ước 9 nước

Hiệp ước được ký kết bởi 5 cường quốc Anh, Mỹ, Nhật, Pháp, Ý cùng với 4 nước Hà Lan, Bồ Đào Nha, Bỉ và Trung Quốc, khẳng định chủ quyền, độc lập và toàn vẹn lãnh thổ của Trung Quốc đồng thời nêu lên nguyên tắc “mở cửa”, trao cho tất cả các quốc gia quyền kinh doanh bình đẳng trên toàn lãnh thổ Trung Quốc. Sau khi ký, Anh và Hoa Kỳ đã đạt được từ Nhật Bản, một số nhượng bộ lãnh thổ dưới sự kiểm soát của Trung Quốc. Quân đội Nhật Bản rời khỏi tỉnh Sơn Đông, nhưng từ chối rời khỏi Mãn Châu. Ngoài ra, hợp đồng quy định về việc ký kết chuyên môn về thuế hải quan Trung Quốc, bảo đảm vị thế bất bình đẳng của Trung Quốc trên biên giới.

Các thỏa thuận của Washington phản ánh những biến đổi trong cân đối quyền lực ở khu vực Thái Bình Dương, đem lại lợi ích toàn bộ cho Hoa Kỳ. Bởi nước Anh phải chấp nhận từ bỏ nguyên tắc “sức mạnh quân sự gấp đôi”, đồng thời hủy bỏ

liên minh Anh - Nhật và chính thức thừa nhận sự bình đẳng của Hạm đội Hoa Kỳ với Hạm đội của hải quân Anh - hạm đội bằng hai hạm đội mạnh nhất thế giới cộng lại. Thông qua chính sách “mở cửa”, Mỹ càng có cơ hội tiến vào Viễn Đông và Trung Quốc, làm giảm sức mạnh của Nhật trên biển, cũng như giảm can thiệp vào Trung Quốc, điều mà Mỹ không đạt được ở Hội nghị Versailles.

2.2. Đặc điểm và tác động của trật tự Versailles - Washington

Hệ thống hòa ước Versailles, khi kết hợp với những điều khoản trong hội nghị Washington đã tạo lên hệ thống Versailles - Washington. Trong nội bộ phe đế quốc cũng tồn tại hai quan điểm đối lập với hệ thống này, có thể gây ra mầm mống của những cuộc xung đột, chiến tranh tương lai. Một trật tự thế giới mới đã được chủ nghĩa đế quốc thiết lập, cùng với những đặc điểm và tác động khác nhau.

Dù cho những điều khoản trong cả hai Hội nghị Versailles và Washington đã đạt được những thành tựu mang tính hòa bình như: gỡ bỏ hàng rào kinh tế; thành lập Hội Quốc Liên; phục hồi nền độc lập cho Bỉ; phát triển quyền tự trị cho các dân tộc Áo-Hung; đảm bảo độc lập cho Ba Lan,... theo như 14 điểm của Wilson hay trao trả chủ quyền, độc lập và toàn vẹn lãnh thổ cho Trung Quốc trong hiệp ước 9 nước. Tuy nhiên vẫn không thể mang lại một nền hòa bình toàn vẹn bởi những lý do sau.

Thứ nhất, trật tự Versailles-Washington là hệ thống các hòa ước được ký kết giữa các nước thắng trận nhằm phân chia quyền lợi và trừng phạt, chia xẻ quyền lợi với các nước chiến bại.

Sau khi thế chiến thứ nhất vừa kết thúc, nhu cầu về thiết lập một trật tự thế giới mới và phân chia quyền lợi trở nên quan trọng hơn bao giờ hết đối với các nước chiến thắng. Còn về một nền hòa bình sau chiến tranh, thứ mà nhân loại mong chờ lại không được đặt lên mục tiêu hàng đầu.

Tại Hội nghị Hòa bình Paris. Pháp rõ ràng mượn tay Hòa ước Versailles để trả thù riêng chứ không đơn thuần chỉ là trừng phạt tội phạm chiến tranh. Anh thành công trong việc tiến hành nguyên tắc “sức mạnh nhân đôi” và củng cố một vị trí vững vàng tại mặt trận Châu Âu. Còn Mỹ không nhận được nhiều quyền lợi như Anh và Pháp, nhưng vẫn thể hiện những mưu đồ của mình thông qua Chương trình 14 điểm. Ngược lại, Mỹ tranh thủ Hội nghị Washington để gom hết lợi ích về tay mình với thỏa thuận về hàng hải và nguyên tắc mở cửa. Có thể thấy, trật tự Versailles-Washington thực chất là cơ hội để các nước thắng trận cùng nhau xâu xé quyền lợi và sẵn

sàng làm trái lại với những cam kết được đề ra nếu như lợi ích bị xâm phạm.

Thêm vào đó, hệ thống Versailles-Washington là sự trừng phạt của các (57) gia chiến thắng áp đặt lên các quốc gia thua trong cuộc chiến mà hoàn toàn không có sự nhân (16) lượng. Các nước Đồng minh với Đức đối diện với các mức án khác nhau nhưng đều chịu chung một số phận, Áo-Hung bị tách rời; Hungary, Bulgaria vừa bị thu hẹp lãnh thổ vừa phải đền chiến phí; đế quốc Ottoman bị xóa bỏ khỏi bản đồ thế giới; Đức với tội trạng của một kẻ gây chiến tranh nên gánh lấy hình phạt nặng nề nhất. Việc thắng tay trừng phạt các nước bại trận (4) thực tế chỉ thể hiện quyền lực chi phối và sức ảnh hưởng của cường quốc (60) thắng trận chứ không thể giải quyết triệt để nguyên nhân dẫn đến chiến tranh, đồng thời cũng không mang lại bất kì tác dụng răn đe nào.

Với Hòa (7) ước Versailles, Đức đã phải chấp nhận việc bị mất 1/8 đất đai, gần 1/2 dân số, 1/3 mỏ sắt, gần 1/3 mỏ than, 2/5 sản lượng gang, gần 1/3 sản lượng thép và gần 1/7 diện tích trồng trọt. Gánh nặng của Hòa ước không đề lên vai tầng lớp thống trị mà chủ yếu trút lên lưng những người lao động thấp cổ bé họng.

Trong tình cảnh trên, trật tự Versailles-Washington đã tạo nên một nước Đức tràn đầy thù hận, tiêu biểu với việc chủ nghĩa quân phiệt Đức trỗi dậy, đưa Adolf Hitler lên cầm quyền, mở ra chuỗi ngày đen tối của nước Đức, làm dẫn đến nguyên nhân bùng phát Thế chiến II, cuộc chiến tranh còn khủng khiếp và gây thiệt hại cho nhân loại lớn hơn rất nhiều so với Thế chiến I.

2.2.2. Những hệ lụy của hệ thống hòa ước Versailles-Washington đã tạo ra sự bất bình đẳng tạo nên những tiềm ẩn để phân chia lại.

Xét theo diễn biến của từng sự kiện, có thể thấy hệ thống Hòa ước Versailles đã tạo ra những sự bất bình đẳng sau:

- i) Nga, Đức Các nước lớn xem Nga như là kẻ thừa thừa còn Đức thì thấp cổ bé họng. Dù góp phần trong chiến thắng của phe Hiệp ước nhưng nước Nga lại không được tôn trọng như những cường quốc khác, tiêu biểu là sự vắng mặt của nước này tại Hòa ước Versailles và Hội nghị Washington. Còn nước Đức, vai trò của nước này dường như chỉ được giới hạn đến chỗ là hiện diện để ký vào thỏa thuận mà các nước thắng trận đã đạt được với nhau. Ba cường (19) quốc thắng trận Anh, Pháp, Mỹ hoàn toàn chưa thấy được vai trò của nước Nga Xô viết cho đến khi Thế chiến II nổ ra.
- ii) Hình phạt do các nước thắng trận đặt ra quá bất công với Đức.

Vốn dĩ, Pháp nghĩ rằng Đức hoàn toàn không thể xâm lược được Pháp nhưng thực tế hoàn toàn ngược lại, Đức (50) công Pháp trong lần đầu tiên và khiến Pháp đầu hàng không điều kiện trong Thế chiến thứ hai. Thống chế Poch đã từng (6) dự đoán hậu quả mà Pháp phải gánh chịu sau Hòa ước Versailles: "Hòa ước Versailles là một hòa ước không tốt vì nó đã không thể đảm bảo cho nước Pháp về phương diện trị an và phương diện giải nợ chiến tranh. Sự đảm bảo về trị an, tức là sông Rhine. Đây mới là biên giới của nước Pháp, một biên giới ta có thể giữ mà không cần nhiều quân lính"².

Ngoài ra, nội dung giải quyết đối với các nước bị đánh bại cũng không được phân chia đồng đều. Đức dường như được "đôi đũa" đặc biệt hơn các nước còn lại và điều này được quy định hẳn hoi trong Hòa ước Versailles rằng Đức phải chịu trách nhiệm khi gây chiến tranh, nhưng lại không đề cập đến những Đồng minh khác của Đức. Mãi sau này, hình phạt của Đức mới được điều chỉnh theo chiều hướng giảm nhẹ nhưng có lẽ điều đó đã quá muộn đối với người Đức.

- Thông qua kế hoạch Dawes được ký tại Hội nghị London ngày 10/04/1921. Mỹ và Anh ra sức hỗ trợ (5) Đức phục hồi kinh tế - tài chính nhằm đảm bảo khả năng thanh toán các khoản bồi thường chiến tranh của Đức.
- Từ (7) 11 tháng 10/1929, Hội nghị quốc tế chính thức thông qua kế hoạch Young. Theo đó, số tiền bồi thường 135 của Đức giảm xuống còn 113,9 tỉ mác vàng và được trả trong thời hạn kéo dài 60 năm.
- Đến tháng 03/1935, Đức thừa cơ hưởng lợi từ Anh, thỏa thuận cùng Anh ký với Đức Hiệp ước hải quân Anh - Đức. Theo đó, Anh cho phép Đức xây dựng hải quân với quy mô (11) bằng 1/3 so với hải quân hoàng gia Anh, hiện nay tại hầu hết các quốc gia không được (1) hưởng đặc quyền đó.

Nhờ sự giúp đỡ của Anh và Mỹ với ý đồ sử dụng Đức như một con đập ngăn làn sóng cách mạng có khả năng tràn sang phía tây từ Liên Xô, chỉ trong một thời gian ngắn, nước Đức chẳng những đã phục hồi nhanh chóng mà còn (11) cường tiềm lực kinh tế - quân sự của mình. Từng bước một, nước Đức chiến bại đã tìm cách thoát ra khỏi những ràng buộc của hệ thống Versailles, khôi phục chủ quyền kinh tế - tài chính và ngoại giao⁹.

- iii) Nguyên tắc "sức (2) mạnh gấp đôi" của Anh Sự mất cân bằng trong tương quan lực lượng giữa các nước thắng trận cũng là một điều gây nên nhiều bất bình. Việc Anh sở hữu lực lượng hải quân hùng mạnh đã gây khó chịu với Mỹ, buộc họ phải mở ra Hội nghị Hải quân Washington. Bởi

điều khoản ấn định số lượng và trọng tải tàu của các cường quốc sẽ là một cái cớ chính đáng để hải quân Mỹ đứng ngang hàng với hải quân Anh. Song, việc Anh nhượng bộ Đức 1/3 sức mạnh của mình trong Hiệp ước Hải quân 1918 - Đức cũng đẩy lên lo ngại đối với an ninh của các nước có lực lượng hải quân 33% hơn. Và một khi nhìn lại, Anh chắc chắn sẽ cảm thấy hối hận khi đã vô tình tiếp tay cho chủ nghĩa phát xít.

iv) Hội Quốc Liên, những mong đợi và thực tế.

Hội Quốc Liên được thành lập với những vai trò và mục đích lớn lao như cải tổ hòa bình, ngăn ngừa chiến tranh, giải giáp vũ trang,... Tuy nhiên, tổ chức mang danh hòa bình này lại không được nhiều sự hưởng ứng của nhiều quốc gia, cũng bởi, Hội Quốc Liên chỉ là tổ chức của đại diện những nước lớn, cũng như không mang tính toàn diện và toàn cầu. Việc còn thiếu sự tham gia của những cường quốc hàng đầu như Mỹ hay Liên Xô trong số các thành viên, hay việc Đức Quốc xã sẵn sàng từ bỏ tư cách thành viên Hội Quốc Liên để mở rộng sự tham gia đều có ảnh hưởng rất nhiều đến tính chính danh cũng như uy tín của tổ chức này.

2.2.3. Hệ thống Versailles-Washington góp phần tạo nên một nền hòa bình tương đối sau chiến tranh, tồn tại mãi đến Chiến tranh thế giới thứ hai.

Sau Thế chiến I, hệ thống Versailles-Washington dù mang trong mình nhiều mâu thuẫn và bất bình đẳng nhưng cũng không thể phủ nhận việc nó đã duy trì một giai đoạn hòa bình hiếm hoi của nhân loại trước khi Đức khơi mào thế chiến thứ hai.

Bước vào thập niên 20, tổng thể các nước tư bản đều gia nhập thời kỳ ổn định và đạt được sự phát triển kinh tế nhanh chóng. Sự ổn định kinh tế và chính trị của chủ nghĩa tư bản đã có ảnh hưởng không nhỏ đến chiều hướng phát triển của quan hệ quốc tế. Sau Hội nghị Versailles và Washington, một loạt các hội nghị quốc tế liên quan về các vấn đề hòa bình, an ninh tập thể, giải trừ quân bị... đã diễn ra trong khuôn khổ hệ thống Versailles - Washington³.

Vào tháng 03/1922, Hội nghị Genoa được tiến hành tại Ý khi có Nga Xô xuất hiện lần đầu tiên, với nhiệm vụ giải quyết vấn đề kinh tế - tài chính của tất cả các nước Châu Âu hậu chiến tranh kể cả việc thanh toán khoản bồi thường cho Liên Xô. Theo đó, “Anh đề nghị Đức sẽ bồi thường cho Liên Xô như một lẽ hiển nhiên nhưng đòi lại họ phải tạo thị trường buôn bán cho Anh và Đức (Đức sẽ lấy nguồn lợi từ thị trường Nga để làm vốn bồi thường chiến tranh)”⁴. Tuy nhiên, người Liên Xô cảm thấy rằng đây chẳng khác gì một

“thương vụ” nguy hiểm nên cuối cùng Hội nghị Genoa cũng không đi đến đâu. Nhưng một cơ hội khác lại xuất hiện cho Liên Xô là vào ngày 16/04/1922 một hiệp định ký kết giữa nước này với Đức, nhằm khôi phục quan hệ ngoại giao. Hiệp định này cam kết từ bỏ các khoản nợ và bồi thường chiến tranh, cam kết thực hiện chính sách tối huệ quốc trong quan hệ kinh tế - thương mại giữa hai quốc gia. Sau sự kiện này, Đức đã tạm ứng niềm tin về một mối quan hệ hòa bình đối với Liên Xô⁵³.

Tiếp đến là Hội nghị Lausanne được tổ chức tại Thụy Sĩ vào cuối năm 1922. “Dưới sự chi phối của Anh, Pháp, Ý, Hiệp ước về eo biển Dardanelles và Bosphore ở vùng biển Hắc Hải đã được ký kết, theo đó vùng eo biển sẽ được phi quân sự hoá, loại tàu thuyền được tự do qua lại”. Hội nghị đã thành công trong việc xây dựng hòa bình với Thổ nhưng lại bỏ ngoài tai những nỗ lực kiên quyết đòi tham gia của Nga Xô viết.

Mãi cho đến 3 năm sau, một Hội nghị được tổ chức trong hệ thống Versailles-Washington được triệu tập - Hội nghị Locarno (Thụy Sĩ). Bàn về những nội dung: Hiệp ước đảm bảo chung giữa Anh, Pháp, Đức, Ý và Bỉ, các Hiệp ước Pháp - Đức, Đức - Bỉ, Đức - Tiệp, Đức - Ba Lan về trọng tài và các hiệp ước đảm bảo Pháp - Ba Lan và Pháp - Tiệp. Nhằm cam kết đảm bảo đường biên giới giữa các nước có liên quan theo những điều khoản của Hòa ước Versailles, đồng thời đồng ý cho Đức có một vị trí trong Hội Quốc Liên. Hai nội dung này đã phần nào giảm bớt đi những mâu thuẫn gay gắt tồn tại sau chiến tranh giữa các cường quốc với nhau, cũng như yên tâm với một nước Đức “đã được đền bù”.

Cuối cùng, một khi lòng tin về một nền hòa bình được đẩy lên đỉnh điểm. “Ngày 27/08/1928 tại Paris đã diễn ra lễ ký kết Hiệp ước Briand (ngoại trưởng Pháp) - Lloyd George (ngoại trưởng MI) với nội dung cam kết từ bỏ chiến tranh nói chung. Hiệp ước này được nhiều nước hưởng ứng, có tới 57 quốc gia tham gia, trong đó có Liên Xô”³.

2.2.4. Hệ thống Hòa ước Versailles-Washington là hệ thống hòa ước do các nước tư bản lập nên mà không có sự tham gia của nước Nga Xô viết trong quá trình thành lập.

Đặc điểm này được thể hiện rõ nhất từ khi có nước Nga Xô Viết xuất hiện. Ngay sau khi nước Nga Xô viết ra đời, các nước đế quốc đã huy động lực lượng, phối hợp hành động với mưu đồ bóp chết nước Nga Xô viết. Cuối tháng 11 - 1917 thay mặt của các nước đế quốc, trong đó có Anh, Pháp, Nhật giữ vai trò chủ yếu, đã họp tại Paris để bàn bạc về các biện pháp thực hiện kế hoạch đó.

Tháng 12 năm 1917, thay mặt các nước tư bản họ đã họp tại Paris thông qua một nghị quyết không công nhận chính phủ nước Nga Xô viết. Thỏa thuận này đồng ý hỗ trợ các lực lượng chống phá ở Nga và xâu xé nước Nga thành các khu vực ảnh hưởng của mình. Theo đó, Anh sẽ nắm quyền kiểm soát vùng Kavkaz, Armenia, Grudia và vùng sông Đông; Pháp chiếm Bessarabia, Crimea và Ukraine; Mĩ và Nhật nắm khu vực Siberia và Viễn Đông; Rumania (được Pháp hỗ trợ) đánh chiếm Bessarabia. Đầu năm 1918, quân đội Anh, Pháp, Mĩ đổ bộ lên hải cảng Murmansk; quân đội Nhật, rồi sau đó là Mĩ chiếm Vladivostok; quân Anh kéo đến Turkmenistan và ngoại Kavkaz... Bộ chỉ huy tối cao của các nước Hiệp ước sử dụng 60.000 binh sĩ đến từ Quân đoàn Tiệp Khắc để chống phá nước Nga Xô viết.

Tháng 05/1918, Quân đoàn Tiệp Khắc kết hợp các thế lực phản cách mạng nổi loạn, chiếm toàn bộ vùng Siberia rộng lớn và nhiều thành phố ven sông Volga. Đặc biệt các nước đế quốc còn tăng cường can thiệp và hỗ trợ các lực lượng phản cách mạng ở Nga. “Tính đến tháng 2/1917 quân đội can thiệp có mặt ở Nga đã lên đến 300 000 (trong đó ở miền Nam: 130 000, Viễn Đông: 20 000, miền Bắc: 20 000)”³. Nhằm vào thủ tiêu chế độ xã hội chủ nghĩa vừa mới chớm dậy, các nước đã bàn cũng đồng thời muốn cản trở con đường đấu tranh giải phóng dân tộc của nhiều quốc gia và thuộc địa trên khắp thế giới, hòng giữ vị trí độc nhất của chủ nghĩa tư bản. Như vậy, nhờ vào việc thực thi các chính sách đúng đắn như Chính sách kinh tế mới (NEP) của Lênin, hay đường lối ngoại giao bình đẳng đã giúp nước Nga thoát khỏi sự cô lập (trong năm 1924, nhiều nước khác đã công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao với Liên Xô: Na Uy (13/2), Áo (25/2), Hi Lạp (8/3), Đan Mạch (12/8/6), Albani (6/7), Hungary (5/9)).

Tóm lại, hệ thống quan hệ quốc tế mới được thành lập dựa trên trật tự Versailles - Washington, là một trật tự đa cực mang tính toàn cầu. Trong đó, những sự kiện và quyết định đưa ra trong giai đoạn này đều tác động to lớn đến quan hệ và tình hình thế giới trong giai đoạn tiếp theo, đặc biệt là trong Chiến tranh thế giới thứ 2. Hệ thống quốc tế này tồn tại với nhiều trung tâm quyền lực đồng thời, phân bố ảnh hưởng theo khu vực và đối đầu với nhau trong tình trạng tương đối cân bằng. Quan hệ giữa các nước lớn mang tính phiến diện, lỏng lẻo và đầy mâu thuẫn. Mối liên kết về kinh tế và thương mại hầu như không tồn tại mà chủ yếu mang nặng tính chính trị. Những thách thức phức tạp trong trật tự Versailles - Washington đã chỉ ra một điều rằng, nó không thể mang lại một nền hòa bình như cả thế giới mong đợi.

3. KẾT LUẬN

Trật tự Versailles - Washington kéo dài trong khoảng hai thập kỷ và kết thúc trong tình hình căng thẳng của một cuộc chiến tranh mới sắp nổ ra. Thế giới một lần nữa chia ra thành hai phe, một bên là Mĩ, Anh, Pháp; một bên là Đức, Italia, Nhật Bản làm bước đệm cho CTTG II nổ ra. Suy cho cùng trật tự Versailles - Washington hoàn toàn không được dùng để kết thúc chiến tranh mà ngược lại còn là nguồn cơn của một cuộc chiến tranh khác. Từ bài học lịch sử trên, các chủ thể quan hệ quốc tế ngày một chú trọng hơn đến việc “chia sẻ quyền lợi” “hợp tác cùng nhau phát triển”, “gắn kết mọi quốc gia và nhân dân trên thế giới” “tạo dựng một thế giới hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển”. Tuy nhiên, quan hệ quốc tế là thứ không ngừng biến động, diễn biến phức tạp. Sự cạnh tranh vị trí cường quốc số một thế giới giữa Mĩ và Trung Quốc đã cho ta thấy rằng một cơn bão cũng có thể làm rầu nổi cơn, khi mà các lệnh trừng phạt được đưa ra chỉ trong nội tại hai nước thì các nước khác không thể tránh khỏi thiệt hại. Chỉ cần một xung đột nhỏ cũng đủ để gây ra nhiều biến động trong quan hệ quốc tế, bao gồm có Việt Nam. Thiết nghĩ, việc tạo lập quan hệ quốc tế, tạo dựng thị trường lành mạnh, cạnh tranh công bằng giữa các quốc gia, là những điều đã và đang cần thiết nếu nhân loại đưa việc gìn giữ hòa bình lên hàng đầu.

Trật tự Versailles – Washington trong lịch sử quan hệ quốc tế hiện đại (cơ sở hình thành, đặc điểm và tác động)

ORIGINALITY REPORT

37%

SIMILARITY INDEX

PRIMARY SOURCES

1	quankhoasu.blogspot.com Internet	420 words — 7%
2	doc.edu.vn Internet	318 words — 5%
3	vietnambiz.vn Internet	179 words — 3%
4	text.123docz.net Internet	137 words — 2%
5	tailieu.vn Internet	125 words — 2%
6	vi.wikipedia.org Internet	104 words — 2%
7	vietnamnet.vn Internet	98 words — 2%
8	bantroik6.blogspot.com Internet	68 words — 1%
9	cachlamnhanh.com Internet	66 words — 1%

10	nguoiilontuoi.com Internet	57 words — 1%
11	123docz.net Internet	55 words — 1%
12	ajc.epi.vn Internet	52 words — 1%
13	diendan.hocmai.vn Internet	50 words — 1%
14	storage-vnportal.vnpt.vn Internet	45 words — 1%
15	vnkienthuc.com Internet	29 words — < 1%
16	khoahoc.neu.edu.vn Internet	17 words — < 1%
17	tuanhai180.blogspot.com Internet	14 words — < 1%
18	(12-4-13) http://221.132.35.35/qdndsite/vi-VN/61/43/3/32/32/260485/Default.aspx Internet	13 words — < 1%
19	Ho Chi Minh National Academy of Politics Publications	12 words — < 1%
20	sites.google.com Internet	12 words — < 1%
21	www.talkbeauty.vn Internet	12 words — < 1%

22	jymecvietnam.blogspot.com Internet	11 words — < 1%
23	vi.unionpedia.org Internet	11 words — < 1%
24	www.vietgle.vn Internet	11 words — < 1%
25	yenbai.gov.vn Internet	11 words — < 1%
26	pgddamha.edu.vn Internet	10 words — < 1%
27	tourguidegroupdonghanhviet.blogspot.com Internet	10 words — < 1%
28	tusachonline.wordpress.com Internet	10 words — < 1%
29	vietcatholic.info Internet	10 words — < 1%
30	www.voatiengviet.com Internet	10 words — < 1%
31	Banking Academy Publications	9 words — < 1%
32	baomoi.com Internet	9 words — < 1%
33	board.truyentranh.com Internet	9 words — < 1%

34	Internet	9 words — < 1%
35	corpus.ulaval.ca Internet	9 words — < 1%
36	hanoitv.org.vn Internet	9 words — < 1%
37	ngonsu.org Internet	9 words — < 1%
38	thpttohieusonla.blogspot.com Internet	9 words — < 1%
39	thuvienhoasen.org Internet	9 words — < 1%
40	www.hcmm.gov.vn Internet	9 words — < 1%
41	www.slideshare.net Internet	9 words — < 1%
42	www66.vietnamnet.vn Internet	9 words — < 1%
43	ybacsi.com Internet	9 words — < 1%
44	yoair.com Internet	9 words — < 1%
45	123doc.org Internet	8 words — < 1%

46	Patricia M. Pelley. "Postcolonial Vietnam", Walter de Gruyter GmbH, 2002 Crossref	8 words — < 1%
47	biendong.net Internet	8 words — < 1%
48	defencevn.blogspot.com Internet	8 words — < 1%
49	haingoaidienbao.blogspot.com Internet	8 words — < 1%
50	i.vietnamdoc.net Internet	8 words — < 1%
51	lamtungle.blogspot.com Internet	8 words — < 1%
52	luanvan.co Internet	8 words — < 1%
53	sachhiem.org Internet	8 words — < 1%
54	thongtinphapluatdansu.edu.vn Internet	8 words — < 1%
55	tiengnoitudo.wordpress.com Internet	8 words — < 1%
56	uydo-economy.blogspot.jp Internet	8 words — < 1%
57	www.cdnvqglbhk.org Internet	8 words — < 1%

58	www.quansuvn.net Internet	8 words — < 1%
59	www.scribd.com Internet	8 words — < 1%
60	www.tapchicongsan.org.vn Internet	8 words — < 1%
61	www.v609.com Internet	8 words — < 1%
62	Hanoi National University of Education Publications	6 words — < 1%
63	cnm365.wordpress.com Internet	6 words — < 1%

EXCLUDE QUOTES OFF
EXCLUDE BIBLIOGRAPHY OFF

EXCLUDE SOURCES OFF
EXCLUDE MATCHES OFF